

Số: 31/BC-MNKLN

Quận 7, ngày 10 tháng 09 năm 2024

Phụ lục I

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG MẦM NON KHỦNG
LONG NHỎ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**
(Kèm theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ

**2. Địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin
điện tử của nhà trường (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)**

Địa chỉ: tại số 2.1 Tầng 2, Block 1B, KDC Phường Phú Thuận (La Casa),
89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM - Điện thoại:
0987740068

Website: www.dinokinder.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp Loại hình:
Trường mầm non tư thực.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân quận 7

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng

Xây dựng một tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục.

Xây dựng mối gắn kết tốt đẹp giữa gia đình và nhà trường, thúc đẩy sự phát huy thế mạnh của gia đình với vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm “Trẻ vui khỏe – Cô hạnh phúc”.

Đề cao vai trò “Lấy trẻ làm trung tâm” trong mọi tổ chức và hoạt động của nhà trường giúp trẻ phát triển toàn diện: trí tuệ, sáng tạo, độc lập, tự tin, khả năng hợp tác, hội nhập và giàu tình yêu thương.

4.2. Tầm nhìn

Xây dựng trường mầm non với chất lượng nuôi dạy hoàn hảo, chuẩn mực, đáp ứng nhu cầu và sự mong đợi ngày càng cao của đông đảo cha mẹ học sinh trong và ngoài địa bàn thành phố, là sự lựa chọn đầu tiên của các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non. Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến mang tới một môi trường học tập hiện đại – an toàn – nuôi dưỡng tâm hồn và tôn trọng nhịp độ phát triển tự nhiên của trẻ. Từ đó giúp trẻ phát huy tối đa năng lực của bản thân, xây dựng nền tảng học tập trọn đời để trở thành người có tư duy độc lập,

suy nghĩ tích cực, tinh thần hợp tác và trở thành công dân có trách nhiệm trong xã hội hiện đại.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng tạo môi trường thiên nhiên xanh, đạt chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, vững vàng về chuyên môn, có khả năng tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ; thực hiện công bằng trong giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt chuẩn phát triển của lứa tuổi và tiếp cận chuẩn quốc tế nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ tâm thế vào lớp Một. Tăng cường sự phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

4.4. Mục tiêu của mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập

- Hứng thú học tập, chủ động, tích cực, sáng tạo, biết san sẻ, học hỏi, lẫn nhau.
- Được phát huy tối đa năng khiếu, được rèn luyện phẩm chất, trau dồi các kỹ năng thực hành xã hội.
- Được tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại, được tiếp cận những công nghệ tiên tiến.
- Được trang bị kỹ năng ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quốc tế, nhưng vẫn mang đậm bản sắc dân tộc.

4.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ có cơ sở vật chất khang trang, đủ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; đội ngũ giáo viên yêu nghề, tận tâm, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 100%. Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quận 7, chính quyền địa phương. Cha mẹ trẻ em có sự phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trong những năm qua, Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ từng bước nỗ lực đầu tư nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo được uy tín với cha mẹ trẻ em và chính quyền địa phương.

Công đoàn nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho quản lý, giáo viên, nhân viên. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho quản lý, giáo viên.

- Quá trình hình thành và phát triển của Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ luôn được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 7. Về mặt an ninh-trật tự trường thuộc địa bàn đảm bảo của Công an Phường Phú Thuận, nên trong suốt quá trình phát

triển của mình Công an Phường Phú Thuận đã cùng với trường phối hợp rất tốt trong việc đảm bảo môi trường An ninh, trật tự.

5. Thông tin người đại diện pháp luật, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Thị Tường Vi - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm Khủng Long Nhỏ

Điện thoại: 09038361368

Email: tuongvinguyen@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

- Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thành lập trường Mầm non Khủng Long Nhỏ;

b) Quyết định thành lập Hội đồng trường

- Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Mầm non Khủng Long Nhỏ nhiệm kỳ 2022-2027

- Quyết định số 54/QĐ-MNKLN ngày 26 tháng 09 năm 2024 về Phân công các thành viên Hội đồng trường năm học 2024-2025.

Danh sách thành viên hội đồng trường

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Bà Nguyễn Thị Tường Vi	Hiệu trưởng	Thành viên
2	Bà Lê Hoàng Bảo Khánh	Giám đốc Công Ty TNHH Học viện Khủng Long	Thành viên
3	Ông Nguyễn Tấn Đạt	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
4	Bà Võ Thị Cẩm Thu	Tổ trưởng Chuyên môn	Thành viên
5	Bà Phan Thị Diệu Như	Tổ trưởng Chuyên môn	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên
7	Trần Thi Cẩm Tiên	Đại diện Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Thành viên

c) Quyết định bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ;

- Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Võ Thị Hồng Thắm Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ;

- Quyết định số 1316 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Trúc trường Mầm non Khủng Long Nhỏ.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Quy chế tổ chức và hoạt động: Quyết định số 84/QĐ-MNKLN ngày 25/10/2024 ban hành quy chế tổ chức về hoạt động của Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 19 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động tuyển dụng quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh trẻ em lứa tuổi mầm non vào trường; quản lý trẻ em; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 07 thành viên. +

01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng. +

01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Công đoàn có 39 công đoàn viên.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 2 tổ chuyên môn và 01 tổ Hành chính và tổ Cấp dưỡng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Họ và tên: Nguyễn Thị Tường Vi

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ

Điện thoại: 0938361368

Email: tuongvinguyen.lb@gmail.com

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng: Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Bà Võ Thị Hồng Thắm

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0938028685

Thư điện tử: hoanghong1418@gmail.com.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0909446018

Thư điện tử: trucnguyen071291@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Khủng Long Nhỏ

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ Hành chính và tổ Cấp dưỡng; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Kế hoạch số 59/KH-MNKLN ngày 06 tháng 9 năm 2022 kế hoạch phát

triển chiến lược giáo dục giai đoạn 2022 -2027;

- Kế hoạch số 40/KH-MNKLN ngày 30/10/2023 về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024;

- Nghị quyết số 56/NQ-HNNLĐ-MNKLN ngày 11/10/2024 Nghị quyết Hội nghị người lao động năm học 2023-2024;

- Quyết định số 13/QĐ-MNKLN ngày 08/9/2023 về việc ban hành Quy chế 3 công khai năm học 2023-2024;

- Kế hoạch số 35/KH-MNKLN ngày 04/03/2024 về thực hiện 3 công khai năm học 2023 – 2024;

- Kế hoạch số 144/KH-MNKLN ngày 23/9/2023 về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

2.1. Số lượng Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Về tình hình đảng viên, trình độ lí luận chính trị:

	Tổng số	Nữ	Trình độ lí luận chính trị			Đảng viên	Ghi chú
			Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp		
Cán bộ quản lí	03	03	00	00	00	02	
Giáo viên	19	19	00	00	00	00	
Nhân viên	33	28	00	00	00	00	
Cộng	55	50	00	00	00	02	

- Trình độ chuyên môn:

Bộ Phận	Tổng Số	Nữ	Trình Độ Chuyên Môn					Ghi Chú
			Th.S	ĐH	CĐ	TC	DƯỚI TC	
CBQL	03	03	00	02	01	00	00	
Giáo viên	19	19	00	11	02	06	00	
Nhân viên	33	28	00	04	00	00	10	
Cộng	55	50		17	03	06	10	

- Trình độ ngoại ngữ, tin học:

Bộ phận	Tổng số	Nữ	QLNN	Ngoại ngữ		Tin học		Ghi chú
				Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
Cán bộ QL	03	03	03	03	00	03	00	
Giáo viên	19	19	00	19	00	19	00	
Nhân viên	33	28	00	04	29	04	29	
Cộng	55	50	03	26	29	23	29	

3.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

Bộ phận	Tổng số	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Cán bộ QL	03	03	100%	03	100%	
Giáo viên	19	19	100%	15	100%	

3.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Bộ phận	Tổng số	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Cán bộ QL	03	03	100%	03	100%	

Giáo viên	19	19	100%	15	100%	
Nhân viên	04	04	100%	04	100%	

STT	Tên vị trí làm việc	Số lượng người làm việc được giao/ phê duyệt		Số người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Nguồn được giao	Nguồn tự chủ	HĐLĐ chuyên môn nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ nghiệp vụ	
I. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý								
1	Hiệu trưởng		01			01		
2	P.Hiệu trưởng		02			02		
II. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
3	Giáo viên		19			19		
III. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
4	Kế toán viên		01			01		
	Y tế học đường		01			01		
IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
	Nhân viên bảo vệ		03			03		
	Nhân viên phục vụ		02			02		
	Nhân viên nấu ăn		03			03		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

STT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1.	Diện tích đất/người học (m2)	2806,8 m ²	2806,8 m ²
2.	Diện tích sàn/người học (m2)	2806,8 /187 HS	2806,8 /188 HS
3.	Phòng học kiên cố	10	10
4.	Diện tích phòng vận động 1	100 m ²	100 m ²
5.	Diện tích phòng vận động 2	120 m ²	120 m ²
6.	Diện tích phòng thư viện	130 m ²	130 m ²
7.	Diện tích bếp ăn	130 m ²	130 m ²
8.	Sân chơi	700 m ²	700m ²
STT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
13	Tổng thiết bị điện tử, tin học đang được sử dụng		
13.1	Laptop	07	07
13.2	Máy tính bàn	02	02
13.8	Bộ âm thanh	10	10
13.9	Máy chiếu	02	02
14	Tổng thiết bị phục vụ giáo dục khác		
14.1	Bàn học sinh	60	60
14.2	Ghế học sinh	200	200
14.3	Đồ chơi ngoài trời	10	10

1. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ tọa lạc tại Địa chỉ: 2.1 Tầng 2, Block 1B, KDC Phường Phú Thuận (La Casa), 89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM	2806,8 m ²	2806,8 m ²

	Tổng cộng	2806,8 m ²	2806,8 m ²
--	------------------	-----------------------	-----------------------

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

5.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường trong năm học

- Kế hoạch số 10/KH-MNKLN ngày 10 tháng 07 năm 2024 về kế hoạch Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh năm học 2024 – 2025 của Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ.
- Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ GDĐT về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.
- Sử dụng phần mềm “Vietec” để tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ. Tích hợp thực đơn trẻ lên phần mềm cơ sở dữ liệu dùng của Ngành cho Cha mẹ trẻ em cập nhập thông tin.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: công tác điều hành quản lý dinh dưỡng, quản lý tài chính (IMAS), App Kids online quản lý học sinh, trao đổi thông tin của nhà trường, lớp học đến phụ huynh
- Tuyên truyền với Cha mẹ trẻ em các kiến thức về chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường bằng nhiều hình thức như: trang web, Facebook, Zalo các nhóm/lớp, họp cha mẹ học sinh, bảng thông báo, góc trao đổi với Cha mẹ trẻ em.
- Có xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động Giữa ban đại diện Cha mẹ trẻ em và nhà trường Năm học 2024-2025 và có duy trì hằng năm.

5.2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	11	10
2	Tổng số trẻ	188	164
3	Số trẻ bình quân/nhóm	20	20
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	188	164
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	188	164
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	188	164
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	47	32
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

Khối/lớp	Nhà trẻ	Mẫu giáo bé 3-4T	Mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi	Mẫu giáo lớn 5-6tuổi	Tổng cộng
Số lớp năm học 2023 – 2024	02	04	02	02	10
T. Số học sinh năm học 2023 – 2024	36	68	37	47	188
Số lớp năm học 2024 – 2025	02	02	02	01	07
T. Số học sinh năm học 2024 – 2025	40	44	46	34	164

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học

Nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ SDD, trẻ DC - BP, các lớp, khối xây dựng kế hoạch tổ chức tăng cường vận động cho trẻ DC-BP theo ngày, và tăng cường vận động cho trẻ mọi lúc, mọi nơi.

Kết quả cân đo đầu năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			19-24 th	25-26 th	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	164	20	20	44	46	34
STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			19-24 th	25-26 th	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	164	20	20	44	46	34
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	164	20	20	44	46	34
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	164	20	20	44	46	34
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	164	20	20	44	46	34
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	151	20	20	39	45	28
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2	0	0	2	0	0

3	Số trẻ có chiều cao bình thường	162	20	20	44	44	34
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	1	0	0	0	1	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	10	0	0	3	2	5
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	164					
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	40	20	20			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	124			44	46	34

II. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Giấy chứng nhận mã số thuế 0315199861 cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018
Cơ quan quản lý Thuế khu vực Quận 7 Huyện Nhà Bè;

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):		
	- Chi tiền lương và thu nhập	6.579.070.245	6.112.327.242
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	5.946.577.142	6.358.152.389
	- Chi hỗ trợ người học		
	- Chi khác	232.909.238	391.533.991
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học		
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng		
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)		

NGUỒN CHI NỘI DUNG	CHI THƯỜNG XUYÊN	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN
DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)		
DỰ TOÁN GIAO (2)		
DỰ TOÁN BỔ SUNG (3)		
DỰ TOÁN GIẢM CCTL (4)		
DỰ TOÁN THU (1+2+3-4)		

DỰ TOÁN CHI		
1. Tiền lương	5.311.613.622	
2. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		
3. Phụ cấp lương		
4. Các khoản đóng góp	800.713.620	
5. Tiền thưởng, trợ cấp tết		
6. Phúc lợi tập thể	510.000.000	
7. Chi thu nhập tăng thêm		
8. Thanh toán dịch vụ công cộng	1.483.556.558	
9. Vật tư văn phòng	230.458.673	
10. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	256.243.111	
11. Hội nghị		
12. Công tác phí		
13. Chi phí thuê mướn	2.728.000.000	
14. Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	469.200.000	
15. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	391.533.991	
16. Chi khác	480.000.000	
17. Chi lập các quỹ của đơn vị		
18. Phụ cấp ưu đãi nghề (dạy học sinh khuyết tật)		
19. Phụ trội (dạy thêm giờ)		
20. Hỗ trợ công tác y tế		
21. Thuê đào tạo lại cán bộ (Chương trình GDPT 2018)		
22. Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		
23. Cấp bù học phí		
24. Trợ cấp phụ cấp (Nghị quyết 08)		
25. Trợ cấp Tết thành phố		
26. Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	510.694.047	
27. Chi khác (nghị quyết 01 và 04)		
28. Thuê lao động trong nước (NVND)		
29. Nhà cửa (sửa trường lớp THPT)		
DỰ TOÁN CÒN LẠI		
CHUYỂN SANG NĂM 2024		
KINH PHÍ HỦY		

a) Nguồn dịch vụ:

(ĐVT: Đồng)

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ	14.860.400.000
2	Các khoản chi từ nguồn SXKD, dịch vụ	14.860.400.000
2.1	Chi thanh toán cá nhân (con người)	8.110.713.620
2.2	Chi hoạt động (trả trung tâm + mua thiết bị bán trú)	5.011.374.377
2.3	Chi mua sắm	510.694.047
2.4	Chi sửa chữa	469.200.000
2.5	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn, chi phí khác	391.533.991
3	Chi phí thuế TNDN (2%)	
4	Trích lập CCTL đơn vị	
5	Trích khấu hao tài sản	366.883.965
6	Kết quả kinh doanh dịch vụ (trích lập quỹ cuối năm)	

b) Thu chi các quỹ trích lập:

(ĐVT: Đồng)

Số dư năm trước chuyển sang	
Tổng số thu	
Tổng số chi	
Tổng số tồn	

1. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024 và dự kiến 2 năm tiếp theo:

Năm học 2023-2024

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	Học phí	7.500.000	6.500.000	Học sinh/tháng
2	Học liệu- học cụ	1.000.000	1.000.000	Học sinh/Năm
3	Thiết bị vật dụng phục vụ bán học sinh bán trú	2.000.000	2.000.000	Học sinh/Năm
4	Học phẩm	500.000	500.000	Học sinh/Năm
5	Khám sức khỏe học sinh	20.000	20.000	Học sinh/Năm
6	Sổ Liên lạc điện tử	155.000	155.000	Học sinh/Năm
7	Tiền nước uống	2.000	2.000	Học sinh/tháng
8	Tiền ăn (gồm có suất chính và suất xế)	43.000	43.000	Học sinh/ngày
9	Tiền ăn sáng	17.000	17.000	Học sinh/ngày
10	Tiền công phục vụ ăn sáng	6.000	6.000	Học sinh/tháng
11	Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	14.000	14.000	Học sinh/tháng
12	Tiền điện sử dụng máy lạnh (học sinh ngủ bán trú)	3.000	3.000	Học sinh/tháng
13	Tiền trả lương nhân viên nuôi dưỡng	1.380.000	1.350.000	Học sinh/tháng

1.2. Dự kiến năm học 2024-2025 và 2025-2026

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	Học phí	7.800.000	6.800.000	Học sinh/tháng
2	Học liệu- học cụ	1.000.000	1.000.000	Học sinh/Năm
3	Thiết bị vật dụng phục vụ bán học sinh bán trú	2.000.000	2.000.000	Học sinh/Năm
4	Học phẩm	500.000	500.000	Học sinh/Năm
5	Khám sức khỏe học sinh	20.000	20.000	Học sinh/Năm
6	Sổ Liên lạc điện tử	155.000	155.000	Học sinh/Năm
7	Tiền nước uống	2.000	2.000	Học sinh/tháng
8	Tiền ăn (gồm có suất chính và suất xế)	43.000	43.000	Học sinh/ngày
9	Tiền ăn sáng	17.000	17.000	Học sinh/ngày
10	Tiền công phục vụ ăn sáng	6.000	6.000	Học sinh/tháng
11	Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	14.000	14.000	Học sinh/tháng
12	Tiền điện sử dụng máy lạnh (học sinh ngủ bán trú)	3.000	3.000	Học sinh/tháng

13	Tiền trả lương nhân viên nuôi dưỡng	1.420.000	1.400.000	Học sinh/tháng
----	-------------------------------------	-----------	-----------	----------------

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 về công khai các hoạt động của Trường Mầm non Khủng Long Nhỏ theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT; HS Công khai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tường Vi